

Số: 826/QĐ-BVTV-KH

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chỉ định phòng thử nghiệm ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Quyết định số 928/QĐ-BNN-TCCB ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ về quản lý phân bón;

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-KHCN ngày 08 tháng 4 năm 2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về yêu cầu, trình tự, thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Thông tư số 16/2011/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đánh giá, chỉ định và quản lý phòng thử nghiệm ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 52/2012/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2011/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 4 năm 2011 và Thông tư số 54/2011/TT-BNNPTNT ngày 3 tháng 8 năm 2011;

Xét Biên bản đánh giá ngày 01 tháng 02 năm 2018 và Hồ sơ khắc phục của Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol Hải Phòng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Phòng Thí nghiệm Vinacontrol Hải Phòng thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol Hải Phòng (Địa chỉ: số 56, Phạm Minh Đức, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng; Điện thoại 0225.3.760072; Fax: 0225.3.625776) là Phòng thử nghiệm ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lĩnh vực phân bón.

Mã số: **LAS - NN 56**

Điều 2. Danh mục các phương pháp thử được chỉ định đối với phân bón của Phòng Thí nghiệm Vinacontrol Hải Phòng được quy định tại phụ lục ban hành kèm theo quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực 03 (ba) năm kể từ ngày ký.

Điều 4. Phòng Thí nghiệm Vinacontrol Hải Phòng có trách nhiệm:

1. Thực hiện việc thử nghiệm phân bón phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu; tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Duy trì liên tục sự phù hợp của phòng thử nghiệm theo ISO/IEC 17025:2005 trong thời gian hiệu lực của Quyết định này.

3. Phối hợp với Cục Bảo vệ thực vật xây dựng và phát triển phương pháp thử đối với các chỉ tiêu chất lượng phân bón khi được yêu cầu.

4. Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động thử nghiệm tại đơn vị định kỳ 6 tháng (trước 30/6) và báo cáo năm (trước 30/12) gửi về Cục Bảo vệ thực vật (Phòng Kế hoạch - Cục BVTV địa chỉ số 149, Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội).

Điều 5. Chánh văn phòng Cục, Trưởng phòng Kế hoạch, Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol Hải Phòng và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Vụ KHCN & MT;
- Trung tâm tin học và thống kê (đăng website);
- Phòng QLPB (để phối hợp);
- Phòng HTQT&TT (đăng website Cục BVTV);
- Lưu VT, KH.

CỤC TRƯỞNG



Hoàng Trung

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC PHƯƠNG PHÁP THỬ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 826/QĐ-BVTV-KH ngày 29 tháng 3 năm 2018
của Cục Bảo vệ thực vật)



Stt	Tên chỉ tiêu thử nghiệm	Đối tượng phương pháp thử	Khoảng đo/ LOD/LOQ	Phương pháp thử được chỉ định
1	Độ ẩm	Các loại phân bón	Khoảng đo > 0,1%	TCVN 9297:2012
2	Xác định hàm lượng Nitơ tổng số	Phân Urê	Khoảng đo > 0,1%	TCVN 2620:2014
3		Phân hỗn hợp NPK, NP, NK	Khoảng đo > 0,1%	TCVN 5815:2001
4	Xác định hàm lượng P ₂ O ₅ hữu hiệu	Phân hỗn hợp NPK, NP, NK	Khoảng đo > 0,1%	TCVN 5815:2001
5	Xác định hàm lượng K ₂ O hòa tan	Phân hỗn hợp NPK, NK,PK	LOQ: 0,03%	TCVN 5815:2001
6	Xác định hàm lượng S	Các loại phân bón	Khoảng đo > 0,1%	TCVN 9296:2012
7	Xác định hàm lượng SiO ₂ tổng số	Các loại phân bón	Khoảng đo > 0,18%	TCVN 5815:2001
8	Xác định hàm lượng Axit tự do	Các loại phân bón	Khoảng đo > 0,01%	TCVN 9292:2012
9	Xác định hàm lượng Biuret	Phân Urê	LOQ: 0,06%	TCVN 2620:2014

Handwritten signature or initials.